

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Bac Liêu, ngày 22 tháng 3 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát về Công ty.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro.....	5
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	6
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	10
4. Tình hình tài chính.....	10
5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	12
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	13
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN BAN GIÁM ĐỐC	15
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	15
2. Tình hình tài chính.....	15
3. Kế hoạch phát triển tương lai	17
4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	18
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2020 và giai đoạn 2016-2020	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc	21
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị.....	23
2. Ban kiểm soát	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành.....	30

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát về Công ty

Thông tin chung

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam
Tên tiếng Anh	:	PETROVIETNAM PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	PPC
Giấy chứng nhận ĐKDN số	:	1900437757 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2010, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12 tháng 08 năm 2019
Vốn điều lệ	:	47.995.160.000 đồng
Địa chỉ	:	Lô A 1-3 Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Số điện thoại	:	(0291) 395.7555
Số fax	:	(0291) 395.7666
Website	:	http://pbp.vn/
Mã cổ phiếu	:	PBP
Sàn chứng khoán	:	HNX

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, có uy tín và vị thế trên bản đồ kinh tế thế giới trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh bao bì đóng gói và phân bón thông qua chiến lược phát triển bền vững.

Sứ mệnh

Tạo ra những sản phẩm chất lượng cao. Đảm bảo lợi ích người lao động, khách hàng và nhà đầu tư.

Giá trị cốt lõi

Uy Tín: Xây dựng thương hiệu uy tín, đảm bảo minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trách nhiệm: Công ty luôn đặt tâm huyết và trách nhiệm cao nhất trong mỗi sản phẩm để giữ gìn hình ảnh tốt đẹp của thương hiệu cũng như niềm tin của khách hàng.

Thân thiện: Tất cả mọi hoạt động của Công ty đều theo hướng phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

Sáng tạo: Không ngừng đổi mới, sáng tạo, áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới vào quản lý, sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng, đa dạng sản phẩm – dịch vụ hóa để đáp ứng nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước.

Văn hóa PPC



Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc lịch sử quan trọng	
Năm 2010	10/06/2010 Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam chính thức thành lập; 28/06/2010 Tổ chức lễ khởi công Dự án Nhà máy sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu tại Lô A 1-3 Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.
Năm 2011	Hoàn thành dự án, chuyển giao công nghệ. Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm bao bì với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).
Năm 2012	Tháng 04/2012 Nhà máy sản xuất Bao bì chính thức đi vào hoạt động vận hành và chạy thương mại. Tháng 12/2012 PPC chính thức trở thành Công ty con của PVCFC.
Năm 2013	Công suất bao bì đạt 100% thiết kế.
Năm 2014	Vận hành và ghép thành công sản phẩm bao BOPP trên máy tráng tận dụng.
Năm 2015	27/01/2015 Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán PBP.
Năm 2016	16/12/2016 Dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu hoàn thành và đưa vào vận hành. PPC cán mốc 20 triệu sản phẩm thương mại cung cấp cho thị trường.
Năm 2017	Đưa sản phẩm phân bón N Humate + TE ra thị trường. PBP được cấp giấy chứng nhận ISO 9001:2015.
Năm 2018	Công ty tăng vốn lên 45.709.940.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 12%.
Năm 2019	PPC tiếp tục tăng vốn lên 47.995.160.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông. Công ty đã hoàn tất việc tái cấu trúc bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và hiệu quả.
Năm 2020	Công ty hoàn thành kế hoạch trong đại dịch Covid 19 và hạn xâm nhập mặn Tây Nam Bộ.

Một số thành tựu đạt được

Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, PPC với sự nỗ lực bền bỉ, tinh thần đoàn kết của cả tập thể nhân sự, chiến lược phát triển bền vững cùng nền tảng công nghệ tiên tiến; đến nay, Công ty đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì chất lượng cao tại Việt Nam, trong đó chủ lực là Bao PP dệt, PP tráng PE và BOPP ghép màng.

Năm 2015, PPC được nhận bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương và Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về các thành tích xuất sắc trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2016, Công ty được nhận bằng khen của Thủ tướng vì đã có thành tích tốt trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm 2019, PPC thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Hơn thế nữa, Công ty đã chủ động triển khai, tổ chức xây dựng kênh phân phối kinh doanh phân bón riêng của PPC.

Năm 2020, Công ty được nhận bằng khen của Thủ tướng giải thưởng chất lượng quốc gia.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Các ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

Sản xuất sản phẩm chính:

- Sản xuất bao bì;
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Bán buôn phân bón;

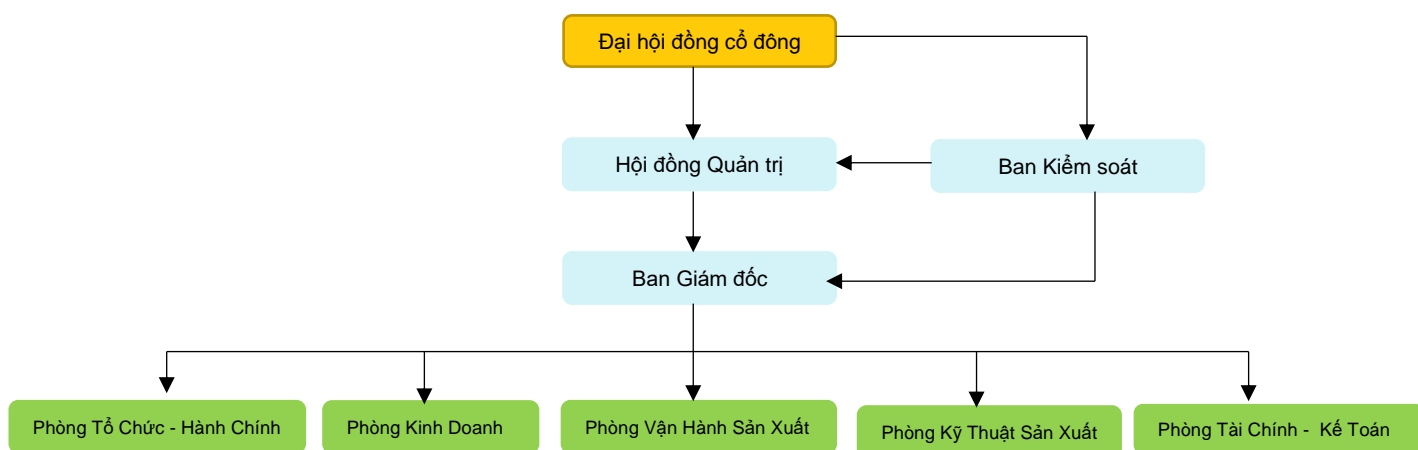
Sản xuất kinh doanh khác:

- Bán buôn chất dẻo nguyên sinh;
- Kinh doanh chỉ may bao bì, PP, PE cotton.
- Quảng cáo;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- In ấn.

Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý



Công ty phát triển theo mô hình Công ty Cổ phần. Hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định Pháp luật liên quan:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.
- Ban Giám đốc (BGĐ): Giám đốc là điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty.
- Ban Kiểm soát (BKS): Ban kiểm soát có trách nhiệm và quyền giám sát đối với Hội đồng quản trị,

Giám đốc, trong việc quản lý, điều hành công ty, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính để đảm bảo tính trung thực, hợp pháp và hệ thống, nhất quán.

- Các phòng ban liên quan: Hỗ trợ công việc cho Giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh.

4. Định hướng phát triển

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) (chiếm 51,03% cổ phần của PPC)

Vốn điều lệ: 5.294.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

Hoạt động kinh doanh chính của PVCFC là: sản xuất và kinh doanh phân bón

Công ty con, công ty liên kết: Không có.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

Quản lý, vận hành Nhà máy Bao bì đảm bảo 100% công suất và Nhà máy Phân bón đạt công suất tối thiểu là 12.000 tấn/năm;

Chủ động tổ chức các công tác bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa 02 Nhà máy vận hành liên tục;

Luôn đáp ứng 100% nhu cầu cả về số lượng lẫn chất lượng cho Khách hàng;

Quản lý các chi phí một cách hiệu quả nhằm đưa ra giá cả hợp lý nhưng vẫn đảm bảo chất lượng cho Khách hàng;

Giữ vững thị phần trong nước và tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu;

Đầu tư máy móc thiết bị, nghiên cứu để đưa ra các sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường;

Phát triển, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm phân bón;

Luôn gia tăng lợi ích cho người lao động và cổ đông Công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu tại địa bàn miền Tây Nam Bộ trong ngành sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì, trong đó hoạt động sản xuất bao bì PP chất lượng cao làm lĩnh vực cốt lõi;

Tiếp tục phát triển mảng bao bì, dự kiến đạt sản lượng 25-30 triệu bao/năm;

Tăng thị phần mảng bao bì từ khách hàng bên ngoài tối thiểu 30%, bên cạnh đó đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm bao bì và phân bón sang Campuchia, Lào;

Đẩy mạnh gia công các sản phẩm phân bón mới cho PVCFC và các đối tác bên ngoài nhằm đảm bảo nhà máy đạt công suất tối đa;

Xây dựng kênh phân phối rộng khắp các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

PPC luôn đặt mục tiêu sản xuất kinh doanh đi đôi với trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng. Đặt trọng tâm vào công tác xã hội cũng như chăm lo, cải thiện đời sống vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên phối hợp với cơ quan chức năng địa phương và tổ chức xã hội nhằm thực hiện các chương trình cộng đồng để giúp đỡ các hoàn cảnh gia đình khó khăn, trẻ em mồ côi, các mẹ Việt Nam Anh hùng,...

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Năm 2020, Kinh tế Việt Nam tăng 2,91% trong năm qua, là mức thấp nhất thập kỷ nhưng . Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố số liệu về kinh tế năm 2020, GDP Việt Nam tăng 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp và nằm trong nhóm các nước tăng tốt nhất thế giới. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, còn khu vực dịch vụ tăng 2,34%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng thấp do hạn hán, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng. Ngành chăn nuôi chịu thiệt hại nặng nề bởi dịch tả lợn châu Phi, nông sản gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá xuất khẩu.

PPC là một doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì phục vụ cho ngành nông nghiệp, với những khó khăn như hiện tại của ngành thì Ban lãnh đạo Công ty luôn theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới để có những kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh phù hợp, tránh bị động, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô.

Rủi ro pháp luật

Là một pháp nhân hoạt động trong lĩnh vực bao bì và phân bón, cũng như đã niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội nên Công ty chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Môi trường,... Tuy nhiên, hiện tại hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện để đảm bảo tính minh bạch và phù hợp với xu thế nền kinh tế hiện nay. Theo đó, Công ty luôn chủ động cập nhật và theo dõi các chính sách, chủ trương mới của nhà nước, luật pháp và thông lệ quốc tế để đưa ra mục tiêu, kế hoạch phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty

Bên cạnh đó, Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập sâu rộng, nhiều hiệp định thương mại quan trọng đã được ký kết thời gian qua. Vì vậy việc nắm bắt và cập nhật liên tục những quy định này là rất cần thiết cho sự phát triển của Công ty.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào của PPC chủ yếu là hạt nhựa PP (Poly Propylen) chiếm hơn 70% chi phí sản xuất kinh doanh. Do đó, sự biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Hiện nay, nguồn cung hạt nhựa PP của PPC phần lớn đến từ nhà máy lọc dầu Dung Quất, một phần nhỏ phải nhập khẩu từ Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan,... Mặt khác, nguyên liệu này là chế phẩm từ dầu khí do vậy biến động giá dầu trong thời gian qua cũng tác động mạnh đến giá nguyên vật liệu đầu vào của PPC. Những năm qua, giá nguyên vật liệu đầu vào liên tục biến động đã gây không ít khó khăn cho doanh nghiệp sản xuất bao bì nói chung và Công ty nói riêng.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chủ động nghiên cứu thị trường nhằm có chiến lược hợp lý trong thu mua dự trữ nguyên vật liệu đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, đàm phán với các nhà cung cấp để ký được hợp đồng với mức giá và nguồn cung ổn định. Ngoài ra, PPC luôn chủ động tìm nguồn cung nguyên liệu bên ngoài để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào một số nhà cung cấp.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh như: đại dịch Covid, hạn hán, xâm nhập mặn, động đất,... Các rủi ro này có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đề phòng, xây dựng các giải pháp ứng phó nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản của công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020

Đối với PPC, là doanh nghiệp vừa sản xuất bao bì phục vụ cho chủ yếu là các doanh nghiệp phân bón, cụ thể là PVCFC (chiếm 85% sản lượng sản xuất của PPC), vừa sản xuất phân bón phục vụ cho ngành nông nghiệp (chiếm tỷ trọng khoảng 22,79% doanh thu PPC) thì khi thị trường phân bón đang gặp khó khăn như hiện nay, sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PPC.

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% TH/KH 2020	% TH 2020/TH 2019
Sản lượng sản xuất						
Bao bì	Triệu bao	22,19	22,51	24,35	108,15%	109,75%
Phân bón	Nghìn tấn	8,81	12,00	3,84	32,01%	43,57%
Sản lượng tiêu thụ						
Bao bì	Triệu bao	22,18	22,51	25,28	112,28%	113,99%
Phân bón	Nghìn tấn	6,34	15,00	13,08	87,21%	206,29%
Doanh thu	Tỷ đồng	223,76	265,45	278,44	104,89%	124,44%
DT Bao bì	Tỷ đồng	173,12	182,19	186,13	102,16%	107,51%
DT Phân bón	Tỷ đồng	50,24	83,26	91,91	110,39%	182,94%
DT khác	Tỷ đồng	0,37	-	0,36		
DT tài chính	Tỷ đồng	0,02	-	0,04		
Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,00	-	-		
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,53	6,68	6,88	102,92%	105,29%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,34	5,55	5,57	100,40%	104,21%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	8%		0,00%	0,00%

Năm 2020, Nhà máy Bao bì vận hành ổn định đạt 108% công suất thành phẩm, cung cấp bao bì một cách chủ động và đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng cho hoạt động đóng gói sản phẩm của Nhà máy Đạm Cà Mau cũng như các khách hàng bên ngoài. Trong năm, sản lượng bao bì sản xuất đạt 24.349,87 nghìn bao đạt 108,15% so với KH và vượt 9,75% so với năm 2019. và hoàn thành kế hoạch đề ra. Sản xuất phân bón đạt 3.840,75 tấn, đạt 32,01% so với KH, đạt 43,57% so với năm 2019.

Về sản lượng tiêu thụ bao bì năm 2020 là đạt 25.278,92 nghìn bao, đạt 112,28% so với KH và đạt 113,99% so với năm trước. Sản lượng tiêu thụ phân bón đạt 13.082,20 tấn đạt 87,21% so với KH và đạt 206,29% so với năm 2019

Về doanh thu, năm 2020 đạt 278,438 tỷ đồng, đạt 104,89% so với KH và 124,44% so với năm 2019, vượt kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23/01/2019
2	Ông Trịnh Tiến Sỹ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/03/2020
3	Ông Nguyễn Thanh Nhuận	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25/05/2019
4	Ông Lê Cảnh Khánh	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 12/10/2020

Sơ yếu lý lịch của các Thành viên Ban điều hành

ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN - GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 13/08/1975

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
Từ 06/1997 đến 08/2001	Kỹ sư vận hành tại Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí
Từ 08/2001 đến 03/2005	Kỹ sư cơ khí, Phòng kỹ thuật tại Ban quản lý dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ
Từ 03/2005 đến 04/2008	Tổ trưởng tổ Cơ khí, Phòng Cơ điện – Tự động hóa tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
Từ 04/2008 đến 09/2008	Phó phòng kỹ thuật tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
Từ 09/2008 đến 07/2011	Giám đốc Xưởng sửa chữa Cơ khí tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
Từ 07/2011 đến 08/2012	Phó Giám đốc kỹ thuật, Phó Giám đốc phụ trách tại CTCP Bảo dưỡng & Sửa chữa công trình Dầu khí - Chi nhánh miền Nam
Từ 08/2012 đến 05/2013	Phó trưởng Ban Quản lý bảo dưỡng tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 05/2013 đến 02/2016	Trưởng ban Quản lý bảo dưỡng tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 02/2016 đến 10/2017	Phó Giám đốc Nhà máy Đạm kiêm Trưởng ban Quản lý bảo dưỡng tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 10/2017 đến 01/2019	Phó trưởng Ban Kế hoạch đầu tư tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 06/2018 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 01/2019 đến nay	Giám đốc tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu
Số cổ phiếu được ủy quyền đại diện	577.355 cổ phiếu tương ứng 12,03% vốn điều lệ

ÔNG TRỊNH TIẾN SỸ - PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 07/01/1980

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Máy & Thiết bị CNHC Dầu khí
Quá trình công tác	
Từ 07/2006 đến 03/2009	Kỹ sư, phòng Quản lý công trình, Công ty TNHH MTV xây lắp hóa chất, số 124, Đống Đa, Hà Nội
Từ 08/2009 đến 05/2011	Học viên Ban dịch vụ & đào tạo Dự án Đạm Cà Mau.
Từ 06/2011 đến 03/2012	Kỹ sư Bộ phận chuẩn bị sản xuất, Ban QLDA cụm Khí - Điện - Đạm Cà Mau.

Từ 04/2012 đến 03/2013	Trưởng ca xưởng ammonia, Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
Từ 04/2013 đến 08/2015	Phó Trưởng Phòng ATSKMT, Ban KTCN, nay là Ban ATSKMT, Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau.
Từ 09/2015 đến 01/2018	Trưởng phòng ATSKMT, Ban ATSKMT, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
Từ 02/2018 đến 04/2019	Trưởng phòng CBSX, Ban QLDACN, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
Từ 04/2019 đến 03/2020	Quản đốc xưởng NPK – Nhà Máy Đạm Cà Mau, Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
Từ 03/2020 đến nay	Phó Giám đốc tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN THANH NHUẬN - PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 02/03/1981

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Điện – Điện tử
Quá trình công tác	
Từ 2006 – 2011	Kỹ sư Điện – Điện tử Công ty TNHH Thủy sản NiGiCo
Từ 2011 - 05/2016	Trưởng phòng Quản trị - Kỹ thuật CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 05/2016 - nay	Phó Giám đốc CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

ÔNG LÊ CẢNH KHÁNH – KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 28/09/1970

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 1992 đến 1996	Kế toán trưởng Trung tâm Tôm – Đại học Cần Thơ Kế toán trưởng CTCP Cơ khí Ô tô Cần Thơ
Từ 2011 đến nay	Kế toán trưởng CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	1.470 cổ phiếu tương ứng 0,03% vốn điều lệ

Thay đổi Thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành

Stt	Nghị quyết/ Quyết định	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	284/QĐ-PPC	Ông Trịnh Tiến Sỹ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25/03/2020
2	01/NQ-ĐHCEĐ	Ông Trần Thiên Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 24/06/2020
3	01/NQ-ĐHCEĐ	Bà Nguyễn Hoài Phương	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 24/06/2020

Cơ cấu nhân sự

“Lực lượng lao động trẻ, năng động, sáng tạo là nòng cốt cho sự phát triển bền vững của PPC”

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
I	Theo trình độ lao động	217	100,00%
-	Cao đẳng, đại học, trên đại học	48	22,12%
-	Trung cấp chuyên nghiệp	24	11,06%
-	Sơ cấp chuyên nghiệp	9	4,15%
-	Phổ thông và công nhân kỹ thuật	136	62,67%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	217	100,00%
-	Hợp đồng có xác định thời hạn	97	44,70%
-	Hợp đồng không xác định thời hạn	112	51,61%
-	Hợp đồng theo thời vụ (công nhất)	0	0,00%
-	Hợp đồng thử việc	8	3,69%
III	Theo độ tuổi	217	100%
-	Dưới 30 tuổi	70	32,26%
-	30-39 tuổi	103	47,47%
-	40-49 tuổi	39	17,97%
-	50-55 tuổi	5	2,30%
IV	Theo giới tính	217	100,00%
-	Nam	150	69,12%
-	Nữ	67	30,88%

Thu nhập bình quân của người lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
Tổng số lượng người lao động	Người	220	217
Thu nhập bình quân	Đồng/tháng/người	7.660.000	8.270.000

Chính sách nhân sự

Con người là then chốt trong quá trình hoạt động và phát triển của Công ty. Hiểu được điều đó, Ban điều hành ngoài nhiệm vụ nâng cao hiệu quả kinh doanh, Công ty còn chú trọng đến việc nâng cao đời sống cho CBCNV, cụ thể:

- Công ty đã xây dựng hàng loạt các chương trình đào tạo, phát triển nhân viên ở từng cấp bậc phù hợp tới từng vị trí nhằm đảm bảo cung cấp kỹ năng và kiến thức cần thiết để có thể hoàn thành nhiệm vụ.
- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với CBCNV theo quy định của Pháp luật (BHXH, BHYT, BHTN theo tiền lương thực nhận), duy trì các hoạt động tổ chức đoàn thể (Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt các chính sách liên quan người lao động như Bảo hiểm Tai nạn con người (24/24), khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp nghỉ việc cho các cán bộ hưu trí, nâng lương, thưởng định kỳ các ngày Lễ trong năm; xét thưởng hàng Quý, thưởng thi đua 6 tháng một lần, CBCNV được tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước.
- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với kết quả công việc, hiệu quả kinh doanh nhằm tạo động lực làm việc tích cực cho CBCNV.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao rèn luyện sức khỏe của nhân viên được Ban lãnh đạo Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi thông qua các giải nội bộ, giao hữu và thi đấu bóng đá. Các hoạt động được tổ chức bài bản, giúp nhân viên rèn luyện sức khỏe, tái tạo

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2020, PPC không thực hiện đầu tư dự án mới.

4. Tình hình tài chính

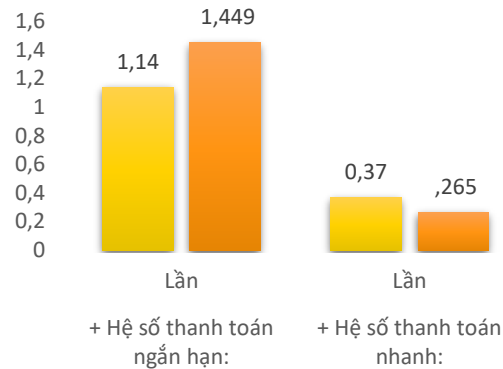
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,14	1,45
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,37	0,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,40
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,25	0,66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	5,41	5,23
+ Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,63	2,30
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,39%	2,00%
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,68%	8,92%

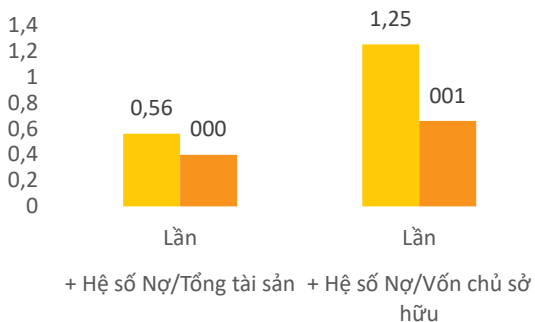
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,85%	5,38%
+ Tỷ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,92%	2,61%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty cải thiện đáng kể, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh lại suy giảm. Hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,37 lần (năm 2019) xuống còn 0,27 lần (năm 2020) do các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 17,8 tỷ xuống 6,8 tỷ và hàng tồn kho đã giảm từ 52,5 tỷ đồng xuống 42,4 tỷ. Như vậy, các chỉ số cho thấy tình hình quản lý công nợ tốt và khả năng thanh toán đảm bảo.



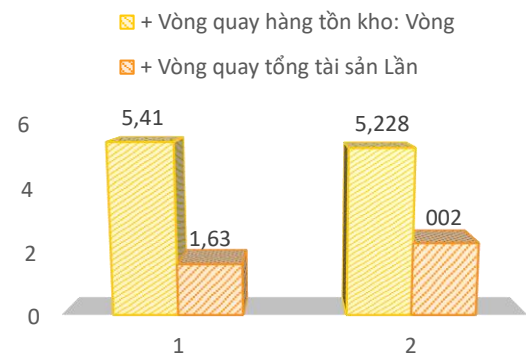
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Nhìn chung các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty tương đối ổn định, các chỉ tiêu này chỉ giảm nhẹ so với năm 2019. Việc giảm này do năm 2020 PPC đã thanh toán được khoản nợ vay ngân hàng và giảm lượng hàng tồn kho, điều này cho thấy PPC đang dần giảm mức độ phụ thuộc vào các khoản nợ vay để giảm bớt áp lực chi trả lãi vay trong tình hình thị trường không thuận lợi như hiện nay.

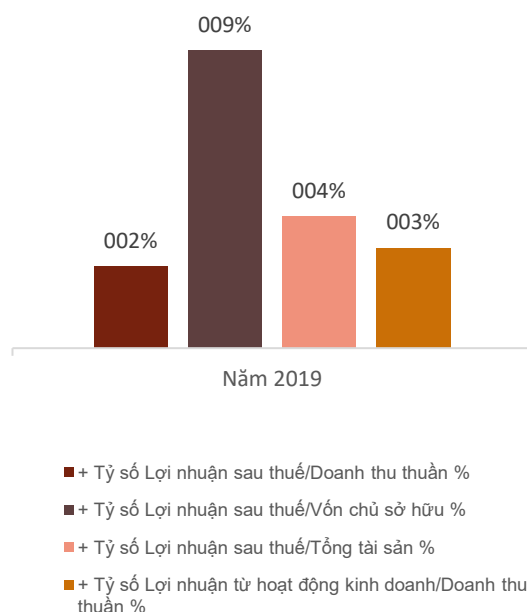
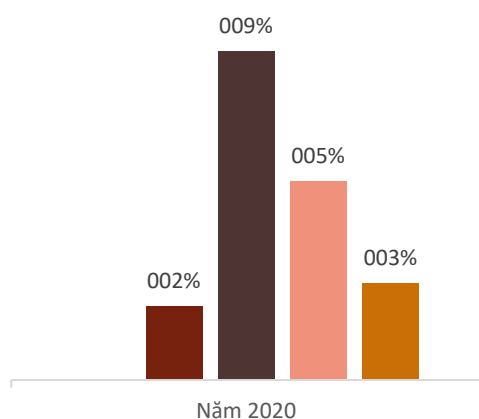
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Công ty là đơn vị sản xuất kinh doanh bao bì và phân bón nên lượng hàng tồn kho phần lớn là thành phẩm và nguyên vật liệu dùng trong sản xuất. Hàng tồn kho của Công ty giảm trong năm 2020 và giá vốn hàng bán năm 2020 tăng do sản lượng tiêu thụ năm 2020 bao bì cao hơn 14% so với năm 2019 đã làm cho vòng quay hàng tồn kho của PPC giảm mạnh, từ 5,41 vòng (năm 2019) xuống còn 5,23 vòng (năm 2020). Như vậy, hiệu suất sử dụng vốn ở mức trung bình. Việc duy trì lượng lớn hàng tồn kho bao gồm cả nguyên vật liệu và thành phẩm phần nào sẽ giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất, đáp ứng kịp thời cho khách hàng khi thị trường có sự hồi phục trở lại. Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ, cho thấy PPC vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối hiệu quả.



Hệ số khả năng sinh lời

Do tình hình chung của ngành trong năm 2020 không thuận lợi nhưng chỉ tiêu về tỷ suất LNST/VCSH và tỷ suất LNST/Tổng TS tăng cao hơn năm 2019 do PPC đẩy mạnh công tác bán hàng.



5. Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu tại ngày 31/12/2020

- Vốn điều lệ công ty: 47.995.160.000 đồng
- Tổng cổ phiếu phát hành: 4.799.516 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.799.516 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/07/2020

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	130	4.756.665	99,11%
-	Tổ chức	4	2.802.067	58,38%
-	Cá nhân	141	1.954.598	40,73%
2	Cổ đông nước ngoài	6	42.851	0,89%
-	Tổ chức	2	945	0,02%
-	Cá nhân	5	41.906	0,87%
Tổng cộng		136	4.799.516	100,00%

Tình hình thay đổi vốn điều lệ

Trong năm 2020, PPC không thay đổi vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Là một Công ty sản xuất thì trong quá trình hoạt động đều có tác động tích cực và tiêu cực đối với môi trường. Do đó, Ban Lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu mọi CBCNV phải có ý thức quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý đảm bảo hoạt động sản xuất hiệu quả, vừa tiết kiệm chi phí đồng thời góp phần bảo vệ môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong quá trình sản xuất Bao bì của Công ty, lượng phế phẩm được tái chế sử dụng lại hơn 80%. Với ngành nghề sản xuất bao bì thì việc tận dụng nguồn nguyên vật liệu tái chế góp phần tiết kiệm chi phí đáng kể của Công ty. Để hạn chế lượng phế phẩm mức tối thiểu, Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích CBCNV tăng cường sáng tạo cải tiến trong sản xuất, giảm thiểu tối đa lượng phế phẩm trong sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, đảm bảo lợi nhuận đầu ra.

Tiêu thụ năng lượng

Định mức điện: đối với Nhà máy Bao bì định mức tiêu hao điện năng là 01 kWh/kg sản phẩm; đối với Nhà máy Phân bón định mức tiêu hao điện năng là 0,058 kWh/kg. Giá điện: 1.864,44 đồng/Kwh.

Định mức dầu Do cho Nhà máy Phân bón: 22 lít/tấn.

Lượng tiêu thụ năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện, dầu DO. Là một doanh nghiệp sản xuất thường xuyên vận hành các máy móc có công suất lớn đòi hỏi mức điện năng tiêu thụ rất lớn. Do đó, Công ty luôn đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các dây chuyền sản xuất trong nhà máy.

Ngoài ra, Công ty cũng đưa ra các hành động thiết thực như hưởng ứng giờ trái đất, thực hiện hành động tắt điện khi không sử dụng, tổ chức tập huấn hướng dẫn công nhân viên những kiến thức về nguyên lý hoạt động, công nghệ vận hành, giải pháp kỹ thuật sử dụng tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống, kỹ thuật vận hành an toàn, hiệu quả và tiết kiệm,... Từ đó, góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho công nhân và cán bộ quản lý, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Song song đó, Công ty chú trọng đầu tư các thiết bị mới, duy tu, sửa chữa các thiết bị cũ, hòng giảm thiểu mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu.

Tiêu thụ nước

Nguồn nước Công ty sử dụng được lấy từ 02 nguồn: Nhà máy cấp thoát nước và nguồn nước ngầm, được đầu nối hệ thống cấp thoát nước của Khu công nghiệp nhằm kiểm soát chặt chẽ nguồn nước đảm bảo an toàn môi trường.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2020, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuân thủ luật pháp về môi trường là cam kết hàng đầu của Công ty. Bên cạnh đó, áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là một hướng đi kiên quyết đối với mọi dự án mới triển khai.

Công ty tích cực tham gia hưởng ứng và duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường “Xanh - Sạch - Đẹp”. Thực hành tiết kiệm năng lượng điện, nước,... giảm lượng nước thải, rác thải ra môi trường. Duy trì an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy của Công ty và trong khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách đào tạo

Công ty luôn đề cao và coi trọng lao động vì đó là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thành công trong các hoạt động của PPC. Chính sách đào tạo của Công ty được thực hiện theo kế hoạch từng phần công việc, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những vị trí cao hơn.

Chính sách lương, thưởng

Xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng công việc, đảm bảo tính cạnh tranh

với các doanh nghiệp trong cùng ngành, nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc của người lao động. Định kỳ hằng năm xét nâng lương, nâng bậc cho những cá nhân có thành tích tốt trong công tác.

Công ty luôn thực hiện khen thưởng cho những cá nhân và tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hoặc các đóng góp mà hội đồng khen thưởng Công ty xét thấy hợp lý.

Chính sách phúc lợi, đãi ngộ

Tất cả CBCNV Công ty đều được đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định. Các chế độ phụ cấp như: độc hại, kiêm nhiệm, chức vụ,... đều được thanh toán đầy đủ kịp thời theo từng kỳ lương.

Công đoàn Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của các CBCNV. Thường xuyên có trợ cấp cho các CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, bị ốm đau, bệnh tật,... nhằm động viên kịp thời CBCNV và người thân trong gia đình, thể hiện nghĩa tình của Công ty với người lao động.

Định kỳ hằng năm, Công ty đều tổ chức cho toàn thể CBCNV khám sức khỏe, bệnh nghề nghiệp, tổ chức cho các CBCNV đi du lịch, nghỉ mát,...

Trách nhiệm đối với cộng đồng

Phát triển bền vững không chỉ từ nội tại doanh nghiệp mà còn từ cộng đồng, xã hội. Các hoạt động thiện nguyện không chỉ dừng lại ở xây dựng hình ảnh mà còn là tâm của Ban lãnh đạo Công ty luôn hướng đến cộng đồng, xã hội vì mục tiêu chung ổn định và phát triển.

Bên cạnh đó, Công ty luôn ưu tiên tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương.

Tích cực xây dựng các quỹ từ thiện xã hội nhằm quyên góp cho đồng bào bị lũ lụt thiên tai, hạn hán,...

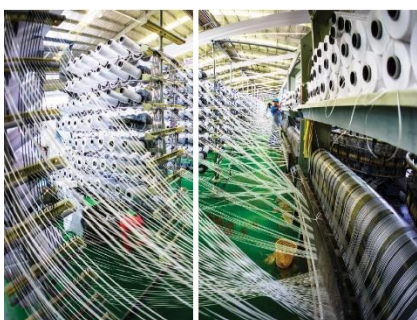
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo của Ban Giám đốc

Trong năm 2020, PPC đã có những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Thuận lợi:

- Tình hình đại dịch Covid trên toàn cầu đang diễn biến phức tạp. Tuy nhiên Việt Nam kiểm soát tình hình rất chặt chẽ và tốt.
- PPC ký kết thành công hợp đồng gia công phân bón NPK với PVCFC
- PVCFC ưu tiên cung cấp Urea phế phẩm cho PPC để sx phân bón N.Humate
- PPC bàn giao lại thị trường phân bón N.Humate cho PVCFC
- Bộ máy và nhân sự PPC đang dần ổn định và phát triển chuyên nghiệp



Khó khăn:

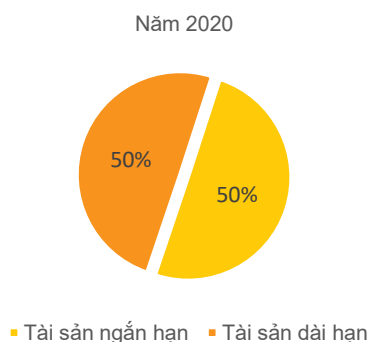
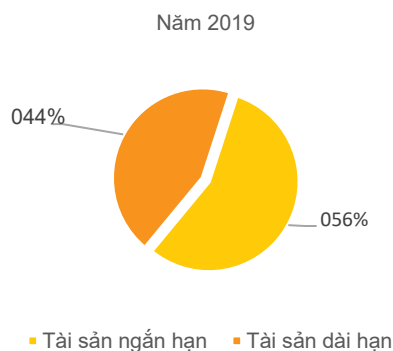
- Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, xâm nhập mặn khu vực Tây Nam Bộ ảnh hưởng nhu cầu tiêu dùng phân bón và bao bì
- Do giá dầu giảm, thị trường hạt nhựa khan hiếm, ảnh hưởng đến doanh thu bao bì và giá nông sản giảm, nhu cầu sử dụng phân bón giảm theo
- Diễn biến của đại dịch Covid 19 làm suy thoái nền kinh tế toàn cầu, suy giảm sự tăng trưởng của các doanh nghiệp hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Nhà máy không có kho bãi chứa thành phẩm tồn kho, cước phí vận chuyển tăng cao → chi phí bán hàng tăng cao
- Còn hạn chế Urea phế phẩm. Sử dụng Urea NPK có giá thành cao. Đồng thời Axit Humic phải nhập khẩu nên giá vốn sp phân bón cao.

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Cơ cấu tổng tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	77,69	51,94
Tiền và các khoản tương đương tiền	Tỷ đồng	6,69	2,14
Các khoản phải thu ngắn hạn	Tỷ đồng	17,79	6,86
Hàng tồn kho	Tỷ đồng	52,49	42,44
Tài sản ngắn hạn khác	Tỷ đồng	0,72	0,50
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	61,05	51,57
Tổng tài sản	Tỷ đồng	138,74	103,51



Năm 2020, cơ cấu tài sản của PPC có sự chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn. Tại thời điểm 31/12/2020, tài sản ngắn hạn chiếm 50% tổng tài sản của PPC, cao hơn so với con số 44% ở thời điểm cuối năm 2019. Tài sản ngắn hạn tăng 6% so với cùng kỳ, là do phải thu khách hàng có sự sụt giảm mạnh. Trong năm 2020, nhờ công tác thu hồi nợ đạt hiệu quả tốt, công ty mẹ (PVCFC) thực hiện thanh toán các khoản nợ phải thu cho PPC nên khoản phải thu khách hàng giảm chỉ còn 6,7 tỷ đồng; tạo dòng tiền dồi dào, gia tăng lượng tiền mặt cho Công ty. Tuy nhiên, năm 2020 là một năm khó khăn với ngành phân bón nói chung và các doanh nghiệp sản xuất phân bón nói riêng, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất bao bì của PPC, làm cho lượng hàng tồn kho thành phẩm và tồn kho nguyên vật liệu của PPC vẫn cao tuy nhiên đã giảm hơn so với cùng kỳ. Tài sản dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 chiếm 50% tổng tài sản và giảm hơn 6%, chủ yếu do trích khấu hao các tài sản cố định làm cho giá trị còn lại của các tài sản này giảm

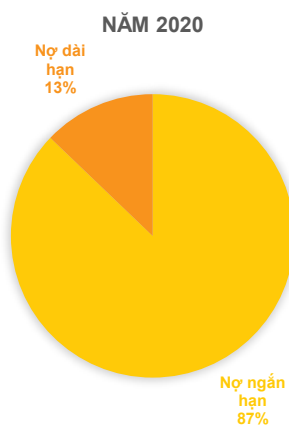
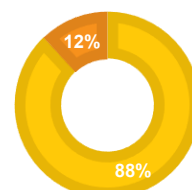
Tình hình nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019	31/12/2020
Nợ phải trả	Tỷ đồng	77,15	41,11
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	67,88	35,83
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	9,27	5,28
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	61,59	62,40
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	138,74	103,51

NĂM 2019

■ Nợ ngắn hạn ■ Nợ dài hạn



Nợ phải trả của PPC phần lớn là nợ ngắn hạn, chiếm gần 87% tổng nợ phải trả năm 2020. Trong đó, 31,8 tỷ đồng (chiếm 88,85% nợ ngắn hạn) là nợ mà PPC chiếm dụng từ nhà cung cấp, từ người lao động và các khoản chiếm dụng khác; phần còn lại khoảng 3,99 tỷ đồng (chiếm 11,15% nợ ngắn hạn) là nợ vay ngắn hạn không quá 3 tháng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì và phân bón trong năm. Nợ dài hạn chiếm 13% tổng nợ, hoàn toàn là nợ vay ngân hàng để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của Công ty. Nợ vay dài hạn giảm dần qua các năm do Công ty đã đảm bảo được dòng tiền hoạt động kinh doanh để thực hiện trả các khoản lãi và gốc vay, giúp giảm áp lực lãi vay cho Công ty. Tính đến hết ngày 31/12/2020, phần nợ vay phải chịu lãi của PPC (cả ngắn hạn và dài hạn) chỉ còn 9,27 tỷ đồng, giảm 67,30% so với cùng kỳ 2019. Vốn chủ sở hữu có xu hướng tăng nhẹ và ở mức 61,40 tỷ đồng năm 2020, chiếm tỷ trọng 60,28% tổng nguồn vốn.

3. Kế hoạch phát triển tương lai

Vận hành an toàn, ổn định Nhà máy Bao bì đảm bảo chất lượng sản phẩm và đạt công suất tối thiểu 100% và Nhà máy Phân bón đạt công suất tối thiểu 13.000 tấn/năm, trong đó thực hiện gia công 13.000 tấn;

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường bao bì và phân bón. Chủ động đa dạng hoá các sản phẩm bao bì và phân bón, tăng cường thực hiện công tác truyền thông, giới thiệu sản phẩm;

Tăng cường phát triển kinh doanh sản phẩm bao bì ra thị trường khách hàng bên ngoài, chủ động tìm kiếm đối tác thực hiện sản xuất gia công phân bón;

Đảm bảo năng lực sản xuất để cung cấp sản phẩm bao bì có chất lượng cao cho PVCFC và nâng cao tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm bao bì ra thị trường bên ngoài tối thiểu 25% tổng sản lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất ra;

Thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa, cải tiến máy móc, thiết bị của 02 Nhà máy bao bì và phân bón bảo đảm hiệu quả, an toàn, chất lượng, đúng tiến độ và tiết kiệm chi phí;

Nghiên cứu và triển khai phương án thoái vốn của PVCFC tại PPC;

Thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty giao.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	KH 2021/TH 2020
Sản lượng sản xuất				
Bao bì	Triệu bao	24,35	24,98	102,60%
	Nghìn			
Phân bón	Tấn	3,84	13,00	338,48%
Sản lượng tiêu thụ				
Bao bì	Triệu bao	25,28	25,10	99,33%
	Nghìn			
Phân bón	Tấn	13,08	17,01	130,05%
Doanh thu	Tỷ đồng	278,43	236,34	84,88%
Bao bì	Tỷ đồng	186,52	188,21	100,91%
Phân bón	Tỷ đồng	91,91	48,13	52,37%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,88	7,09	103,16%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,57	5,68	101,92%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8,5	106,25%

Các giải pháp thực hiện

- **Quản trị sản xuất:**
 - Hoàn thiện định mức tiêu chuẩn kỹ thuật tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí để giảm giá thành tăng lợi thế cạnh tranh
 - Kiểm soát tốt các chi phí sản xuất, hao hụt nhằm giảm giá thành tăng lợi thế cạnh tranh
 - Phát huy các sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao công tác quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm.
- **Quản trị kinh doanh:**
 - Về Bao bì: PPC tăng trưởng tìm kiếm và phát triển kinh doanh B2B đối với 01 hoặc 02 khách hàng

chiến lược. Đồng thời có các chính sách chăm sóc khách hàng hiện hữu và phát triển dữ liệu khách hàng bên ngoài tiềm năng.

- Về Phân bón: đảm bảo chất lượng và thời gian giao hàng đúng kế hoạch của PVCFC.

- **Quản trị kế toán:** PPC thực hiện xây dựng hoàn thiện và theo dõi hàng tháng chặt chẽ các báo cáo về quản trị giá thành, chi phí quản lý, chi phí tài chính chi phí sản xuất, chi phí theo từng đơn đặt hàng, kiểm soát được dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu và theo tiêu chuẩn Quốc tế.

- **Quản trị nhân sự:** PPC tiếp tục phát huy các chương trình đào tạo nội bộ và thực hiện các chương trình đào tạo bên ngoài mục đích nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động. Phát huy hơn nữa vai trò, sức mạnh của Đảng, đoàn thể trong việc tập hợp phát huy sức mạnh đoàn kết trong sản xuất kinh doanh và xây dựng văn hóa doanh nghiệp. Nâng cao vai trò xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thoải mái để Người lao động gắn bó và làm việc một cách hiệu quả nhất.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Bao bì Dầu khí Việt Nam, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2020 và giai đoạn 2016-2020

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Năm 2020 là một năm cả thế giới đều bị ảnh hưởng về đại dịch COVID-19. Giá dầu thô sụt giảm trước những diễn biến của đại dịch làm thoái hóa nền kinh tế toàn cầu, suy giảm sự tăng trưởng của các doanh nghiệp hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đầu năm 2020, tình hình biến đổi khí hậu dẫn đến hạn mặn xâm nhập vào khu vực Tây Nam Bộ gây ảnh hưởng đến giá nông sản giảm sâu, nhu cầu sử dụng phân bón sụt giảm. Ngoài ra, các sản phẩm phân bón trong nước phải đối mặt với sự cạnh tranh rất lớn của hàng nhập khẩu, chủ yếu đến từ các nước như Trung Quốc, Nga, Indonesia, Malaysia

Với những yếu tố khách quan trên, tình hình triển khai kế hoạch SXKD của PPC trong năm 2020 cũng đối mặt nhiều khó khăn thách thức trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020. Phân tích đánh giá tình hình SXKD năm 2020 của PPC qua các yếu tố khách quan và chủ quan sẽ được đề cập tại các phần dưới đây:

Về sản xuất

Nhà máy Bao bì vận hành ổn định 108,15% công suất, đạt 24.349,87 nghìn bao đạt 108,15% so với KH và vượt 9,75% so với năm 2019.

Nhà máy phân bón: sản xuất được 3.840,75 tấn, đạt 32,01% so với KH, đạt 43,57% so với năm 2019.

Về kinh doanh

Sản lượng tiêu thụ Bao bì 25.278,92 nghìn bao, đạt 112,28% so với KH và đạt 113,99% so với năm 2019.

Sản lượng tiêu thụ Phân bón trong năm 2020 được 13.082,20 tấn đạt 87,21% so với KH và đạt 206,29% so với năm 2019

Về công tác quản trị

Trong năm 2020, PPC đã tuân thủ các quy định về quản trị Công ty nghiêm ngặt, thực hiện việc công bố thông tin đúng quy định pháp luật. Hơn thế nữa năm 2020, PPC đã tiếp tục thực hiện tái cấu trúc bộ máy, hướng tin gọn và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

Một số công tác khác

- PPC luôn quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực, tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao tay nghề cho người lao động; Kịp thời khen thưởng, khuyến khích và phát động tinh thần sáng tạo trong tác nghiệp của CBCNV.

- Tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội,... các chế độ kế toán theo quy định; Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội tại địa phương, những vùng lân cận, hỗ trợ giúp, đỡ cho những gia đình cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả sản xuất kinh doanh của PPC trong giai đoạn 2016 – 2020

Trong giai đoạn 2016 – 2020, với sự hỗ trợ, quan tâm của PVCFC cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ lãnh đạo, người lao động trong Công ty, PPC đã từng bước hoàn thiện và phát triển ổn định. Với mục tiêu chiến lược phát triển bền vững, năm 2016 PVCFC đã giao cho PPC triển khai dự án Nhà máy Phân bón N. Humate với công suất 30.000 tấn/năm, đây được xem là cột mốc đánh dấu bước ngoặt mới của PPC khi mở rộng thêm lĩnh vực phân bón. Tuy nhiên, PPC gặp rất nhiều khó khăn bởi chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này, nhưng với sự cố gắng quyết tâm Công ty đã từng bước học hỏi kinh nghiệm và hoàn thiện.

Nhìn chung trong giai đoạn 2016 - 2020, tình hình sản xuất kinh doanh mảng Bao bì của Công ty tương đối ổn định, riêng mảng phân bón còn nhiều khó khăn. Cụ thể như sau:

Về sản xuất

Triển khai sản xuất nhà máy Bao bì với công suất tối ưu, an toàn và hiệu quả, cụ thể sản lượng sản xuất là 106.872 nghìn bao, đạt 101,75% so với kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, tăng 67% so với giai đoạn 2011 - 2015. Nguyên nhân sản lượng sản xuất chưa đạt kế hoạch do năm 2017 là năm đầu Nhà máy Phân bón bắt đầu đi vào hoạt động nên nguồn lực tập trung nhiều vào lĩnh vực phân bón dẫn đến sản lượng sản xuất trong năm đó không đạt kế hoạch. Tuy nhiên các năm khác trong giai đoạn 2016 - 2020 đều đạt so với kế hoạch.

Vận hành Nhà máy Phân bón hiệu quả, an toàn, sản xuất theo nhu cầu thị trường. Từ năm 2017 đến nay, Công ty sản xuất sản lượng là 24.987 tấn, đạt 44,86% so với kế hoạch, một phần nguyên nhân do tình hình ngành nông nghiệp đang gặp khó khăn dẫn đến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm mạnh.

Về kinh doanh

Hiện nay, Nhà máy Bao bì Dầu khí Bạc Liêu ngoài việc vận hành sản xuất cung ứng 100% Bao bì cho Nhà máy Đạm Cà Mau, PPC còn đẩy mạnh cung cấp Bao bì cho một số ngành khác như: Thủy sản, gạo, thức ăn chăn nuôi,.. tập trung chủ yếu tại khu vực Tây Nam bộ. Đồng thời, Công ty đã đang từng bước thâm nhập thị trường xuất khẩu bao bì Campuchia.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, sản lượng bao bì tiêu thụ là 109.377 nghìn bao, đạt 104,22% so với kế hoạch, tăng 72% so với giai đoạn 5 năm trước. Sản lượng tiêu thụ phân bón đạt 31.031 tấn, bằng 58,94% so với kế hoạch 5 năm, bởi là sản phẩm mới nên chưa được thị trường tiếp nhận nhiều. Mặt khác, trong những năm gần đây, Công ty chịu sự tác động chung của ngành phân bón, bị ảnh hưởng tiêu cực từ thời tiết khí hậu dẫn đến người dân thay đổi cơ cấu đất trồng, đồng thời phân bón nhập khẩu tràn vào thị phần trong nước làm giảm thị phần của các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước nói chung và PPC nói riêng. Về doanh thu trong giai đoạn 2016 – 2020 đạt 1.079 tỷ đồng, bằng 81,45% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế là 43,01 tỷ đồng, đạt 121,19% so với kế hoạch.

Về đầu tư xây dựng

PPC đã thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Phân bón N. Humate+te công suất 30.000 tấn, hoàn thành cuối năm 2016 và đầu tư mua sắm máy móc thiết bị bổ sung cho Nhà máy Bao bì nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm, với tổng mức đầu tư là 48,18 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 21,97 tỷ đồng và vốn vay là 26,22 tỷ đồng.

Về công tác quản lý, tổ chức

PPC đã từng bước tái cấu trúc Công ty theo hướng tin gọn và hiệu quả, áp dụng các hình thức khoán lương theo sản phẩm, quản lý nhân sự trên hiệu quả công việc nhằm tạo động lực cho người lao động làm việc đạt năng suất tốt nhất.

Chú trọng, cải tiến trong công tác kiểm soát về kế hoạch, chi phí nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Tiếp tục, duy trì văn hóa Công ty với phương châm: **“Uy tín – Trách nhiệm – Thân thiện – Sáng tạo”**.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Trong 5 năm 2016 – 2020, Ban Giám đốc đã có những thành tích tích cực trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Vận hành nhà máy Bao bì hoạt động an toàn, đạt công suất tối ưu và mức tăng trưởng bình quân là 3%.
- Chỉ đạo hoàn thành đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Phân bón Dầu khí Bạc Liêu và đưa vào hoạt động đầu năm 2017.
- Tái cấu trúc Công ty theo hướng tinh gọn.
- Duy trì và đảm bảo mức cổ tức cho cổ đông hàng năm ổn định.
- Xây dựng được đội ngũ kinh doanh phân bón tự chủ trong kinh doanh.
- Mở rộng kinh doanh cả bao bì và phân bón sang thị trường Campuchia.
- Xây dựng phương thức lập kế hoạch, kiểm soát chi phí theo từng cost center giúp việc kiểm soát chi phí được chặt chẽ và hiệu quả.

Bên cạnh đó còn một số điểm hạn chế

- Nhà máy bao bì và phân bón còn nhiều công đoạn thủ công, chưa tối ưu về nhân lực và năng suất làm việc.
- Đội ngũ nhân sự kỹ thuật chưa đáp ứng theo yêu cầu, do vị trí địa lý xa xôi nên khó thu hút nhân sự có trình độ, kinh nghiệm tốt.
- Do tình hình cạnh tranh bên ngoài gay gắt dẫn đến thị phần bao bì sản xuất cho các khách hàng bên ngoài còn hạn chế, chưa có được các khách hàng lớn với sản lượng cao và ổn định.
- Độ phủ sản phẩm phân bón N. Humate còn ít, mức độ nhận dạng sản phẩm còn kém, chưa phổ biến rộng rãi đến người nông dân.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021
Bao bì	Triệu bao	24,98
Phân bón	Nghìn Tấn	13,00
Bao bì	Triệu bao	25,10
Phân bón	Nghìn Tấn	17,01
Doanh thu	Tỷ đồng	236,34
Bao bì	Tỷ đồng	188,21
Phân bón	Tỷ đồng	48,13
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,09
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,68
Tỷ lệ chia cổ tức	%	8,5

Kế hoạch năm 2021

Về chiến lược kinh doanh

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty cho phù hợp với thực tế.
- Giám sát thực hiện kế hoạch 2021 đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm bao bì, phân bón nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.
- Tập trung nghiên cứu, cải tiến, áp dụng các công nghệ tiên tiến để vận hành hiệu quả Nhà máy Phân bón Dầu khí Bạc Liêu đảm bảo đưa ra thị trường sản phẩm tốt nhất.
- Tăng cường công tác truyền thông, đẩy mạnh bán hàng bao bì và sản phẩm phân bón, tìm kiếm những

thị trường mới

Về công tác quản trị

- Tuân thủ các quy định pháp luật về quản trị Công ty đối với Công ty niêm yết.
- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng các công cụ tiên tiến, hiện đại để quản trị hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Chú trọng trong công tác xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, tăng cường nghiên cứu thu thập thông tin thị trường, kênh phân phối để xây dựng chiến lược tự kinh doanh phân phối phân bón.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng định hướng phát triển của Công ty.
- Kiểm soát tốt các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy; quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm đảm bảo theo các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại.

Về công tác khác

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành nhà máy an toàn, ổn định; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư mua sắm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh cả 02 lĩnh vực sản phẩm bao bì và phân bón đảm bảo hiệu quả tốt nhất, đồng thời giữ vững và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

Định hướng giai đoạn 2021-2025

Lĩnh vực bao bì

- Tập trung toàn bộ nguồn lực đáp ứng tất cả nhu cầu đóng gói của Đạm Cà Mau, đồng thời đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm để bảo vệ thương hiệu PVCFC. Tăng tỷ trọng Bao bì cung cấp cho khách hàng bên ngoài, xúc tiến xuất khẩu bao bì sang các nước khác như: Lào, Campuchia,... đảm bảo duy trì sản lượng bao bì đạt 25,54 triệu bao/năm

Lĩnh vực phân bón

- Duy trì sản xuất các sản phẩm phân bón N. Humate, NPK, NPK Humic.
- Là đơn vị gia công sản phẩm thử nghiệm phân bón mới của PVCFC và gia công cho các đối tác bên ngoài nhằm đảm bảo nhà máy sản xuất đạt công suất tối đa.
- Đảm bảo lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 5%/năm, mức cổ tức ổn định cho cổ đông (8 - 9%/năm).

Sản xuất - thị trường

- Nâng cao trình độ tay nghề và kỹ thuật vận hành máy móc;
- Áp dụng triệt để chương trình 5S và Kaizen để loại bỏ lãng phí, tăng hiệu quả sản xuất;
- Không ngừng cải tiến, nghiên cứu công nghệ mới nhằm nâng cao công suất tối đa của máy móc;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt phân khúc bao bì chất lượng cao;
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phục vụ tốt nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước;
- Dẫn đầu về chất lượng, giá thành sản phẩm;
- Dịch vụ chăm sóc khách hàng nhiệt tình, thân thiện và chu đáo;
- Thiện chí trong liên kết, hợp tác với khách hàng và đối tác;
- Không ngừng học hỏi, tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh;
- Xây dựng và giữ vững phương châm: “Uy tín - Chất lượng - An toàn - Hiệu quả”;
- Có chính sách bán hàng tốt nhằm xây dựng, định vị thương hiệu trên thị trường. Ngoài ra, đẩy mạnh việc quảng bá thương hiệu, sản phẩm và năng lực đến rộng rãi các đối tượng khách hàng tiềm năng thông qua các phương tiện truyền thông, internet,...

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên HĐQT
01	Ông Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT từ 21/06/2018 Chủ tịch HĐQT từ 22/11/2019
02	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT từ ngày 21/06/2018
03	Ông Trần Thiên Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT độc lập tái bổ nhiệm ngày 24/06/2020
04	Ông Đinh Nhật Dương	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 22/11/2019
05	Bà Trần Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ 22/11/2019

Sơ yếu lý lịch của các Thành viên Hội đồng quản trị

ÔNG NGUYỄN ĐỨC THUẬN – CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 08/03/1974

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế Vận tải thủy bộ
Quá trình công tác	
Từ 01/1998 đến 09/1999	Công tác tại Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí
Từ 09/1999 đến 05/2002	Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật tại Ban quản lý dự án nhà số 1 và 5 Lê Duẩn thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
Từ 05/2002 đến 08/2007	Chuyên viên Kỹ thuật cho Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh
Từ 08/2007 đến 06/2014	Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần bất động sản Dầu khí
Từ 07/2014 đến 21/11/2019	Phó chánh Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 21/06/2018 đến 21/11/2019	Thành viên HĐQT CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 22/11/2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN – THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 13/08/1975

Thông tin đã thể hiện ở phần II sơ yếu lý lịch của Ban điều hành.

ÔNG TRẦN THIÊN HỒNG – THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Năm sinh: 04/03/1951

Quá trình công tác	
Từ 1975 đến 1985	Công tác tại Hợp tác xã xây dựng Bình Minh
Từ 1985 đến nay	Kinh doanh buôn bán đồ gỗ tại gia
Từ 04/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

ÔNG ĐÌNH NHẬT DƯƠNG - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 08/07/1980

Trình độ chuyên môn	Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 09/2005 đến 09/2006	Trợ lý Kiểm toán tại Công ty Hợp danh Kiểm toán SGN
Từ 12/2006 đến 04/2010	Trợ lý Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán Bắc Đẩu
Từ 04/2010 đến 01/2011	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Bắc Đẩu
Từ 02/2011 đến 05/2011	Phó Phòng Kế toán Tổng Công ty Công nghệ Năng lượng DKVN (PVEIC)
Từ 05/2011 đến 10/2013	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thẩm định giá EIC Việt Nam
Từ 04/2014 đến 05/2015	Giám đốc tại Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán và Tư vấn Dương Minh
Từ 07/2015 đến 11/2016	Chuyên viên Ban Tài chính tại Kế toán tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 11/2016 đến 11/2020	Trưởng Phòng Kế toán, Ban Tài chính tại Kế toán CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 12/2020 đến nay	Kiểm toán viên nội bộ tại Ban Kiểm toán nội bộ CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 22/11/2019 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

BÀ TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH - THÀNH VIÊN HĐQT

Năm sinh: 18/08/1979

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Từ 11/2001 đến 08/2005	Thư ký HACCP, Chuyên viên tại Xí nghiệp 2 – CTCP Chế biến và Xuất nhập khẩu Cà Mau
Từ 09/2005 đến 08/2008	Chuyên viên Phòng Kinh doanh tại CTCP Chế biến và Xuất nhập khẩu Cà Mau

Từ 09/2008 đến 01/2010	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch tại Ban quản lý dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau
Từ 02/2010 đến 01/2011	Phó trưởng Phòng Kế hoạch đầu tư tại Ban quản lý dự án Cụm Khí Điện Đạm Cà Mau
Từ 08/2012 đến 10/2014	Phó trưởng Ban Kế hoạch chiến lược (nay là Ban Kế hoạch – Đầu tư) tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau)
Từ 10/2014 đến 01/2015	Phó trưởng Ban Kế hoạch chiến lược (nay là Ban Kế hoạch – Đầu tư) tại Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau (nay là CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau) Thành viên HĐQT tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 02/2015 đến 06/2018	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau Thành viên HĐQT tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 06/2018 đến nay	Trưởng Ban Kế hoạch đầu tư CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 22/11/2019 đến nay	Thành viên HĐQT tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của Hội đồng quản trị được phân công cho các thành viên thẩm tra một số nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để ra quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong khoảng thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
01	Ông Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT	04/04	
02	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	04/04	
03	Ông Trần Thiên Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	04/04	
04	Ông Đinh Nhật Dương	Thành viên HĐQT	04/04	
05	Bà Trần Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	04/04	

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-PPC-HĐ	02/01/2020	Về việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2019
02	02/NQ-PPC-HĐ	12/02/2020	Về việc công tác cán bộ tại PPC
03	03/NQ-PPC-HĐ	14/02/2020	Về việc điều chỉnh kế hoạch lao động, tiền lương và thù lao năm 2019

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
04	04/NQ-PPC-HĐ	27/02/2020	Về việc tổ chức ĐHCĐ TN năm 2020
05	05/NQ-PPC-HĐ	12/03/2020	Về việc kế hoạch SXKD năm 2020
06	06/NQ-PPC-HĐ	25/03/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc
07	07/NQ-PPC-HĐ	26/03/2020	Về việc Họp HĐQT quý I.2020
08	08/NQ-PPC-HĐ	04/05/2020	Về việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2019
09	09/NQ-PPC-HĐ	09/06/2020	Về việc họp HĐQT
10	10/NQ-PPC-HĐ	25/06/2020	Về việc công tác cán bộ
11	11/NQ-PPC-HĐ	25/06/2020	Về việc giao cho Giám đốc thực hiện thủ tục, quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
12	12/NQ-PPC-HĐ	25/06/2020	Về việc giao cho Giám đốc thực hiện việc ký kết hợp đồng mua bán bao bì giữa PPC và PVCFC
13	13/NQ-PPC-HĐ	17/07/2020	Về việc chi trả cổ tức năm 2019
14	14/NQ-PPC-HĐ	11/08/2020	Về việc Họp HĐQT quý II.2020
15	15/NQ-PPC-HĐ	04/09/2020	Công tác cán bộ Lê cảnh Khánh
16	16/NQ-PPC-HĐ	18/09/2020	Về việc KH lao động tiền lương năm 2020
17	17/NQ-PPC-HĐ	15/10/2020	Công tác cán bộ - Huỳnh Như Thảo
18	18/NQ-PPC-HĐ	15/10/2020	Họp HĐQT quý III.2020
19	19/NQ-PPC-HĐ	15/12/2020	Về việc kinh doanh sản phẩm phân bón Đạm Cà Mau và ký kết hợp đồng mua bán Ure giữa PPC và PVCFC
20	20/NQ-PPC-HĐ	28/12/2020	Về việc ký kết hợp đồng mua bán Ure giữa PPC và PVCFC
21	01/QĐ-PPC-HĐ	10/01/2020	Về việc cán bộ đi công tác
22	02/QĐ-PPC-HĐ	20/02/2020	Về việc điều động, bổ nhiệm trưởng Phòng VHSX, quản đốc NMSX Bao bì
23	03/QĐ-PPC-HĐ	20/02/2020	Về việc thôi giữ chức Trưởng Phòng VHSX
24	04/QĐ-PPC-HĐ	25/3/2020	Về việc bổ nhiệm Phó Giám đốc
25	05/QĐ-PPC-HĐ	26/3/2020	Về việc ban hành Quy chế mua sắm hàng hóa thuê dịch vụ
26	06/QĐ-PPC-HĐ	26/3/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính
27	07/QĐ-PPC-HĐ	26/3/2020	Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh
28	08/QĐ-PPC-HĐ	26/3/2020	Về việc Sửa đổi Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty
29	09/QĐ-PPC-HĐ	24/4/2020	Về việc điều chỉnh mức lương Phó Giám đốc
30	10/QĐ-PPC-HĐ	11/8/2020	Quy chế thi đua khen thưởng
31	11/QĐ-PPC-HĐ	12/10/2020	Quyết định Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Căn cứ Điều lệ hoạt động và Quy chế, quy định của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các nhiệm vụ được giao.

Việc giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo của Giám đốc tại các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp giao ban của Ban điều hành. Ngoài ra, Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, làm việc với Ban điều hành về các vấn đề liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển Công ty.

2. Ban kiểm soát

Danh sách Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên
01	Ông Vũ Chí Dương	Trưởng BKS	Thành viên BKS từ 14/04/2016–20/06/2018 Trưởng BKS từ 21/06/2018 – nay
02	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	Kiểm soát viên	Trưởng BKS từ 14/04/2016–20/06/2018 Thành viên BKS từ 21/06/2018 – nay
03	Bà Nguyễn Hoài Phương	Kiểm soát viên	Thành viên BKS từ 24/06/2020

Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban kiểm soát

ÔNG VŨ CHÍ DƯƠNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 23/04/1974

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kế toán- Kiểm toán, Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
Từ 03/2001 đến 01/2004	Chuyên viên Pháp chế tại CTCP Nhiệt điện Bà Rịa
Từ 02/2004 đến 11/2007	Chuyên viên Kinh tế Hợp đồng tại Ban quản lý cụm dự án Khí Điện Đạm Cà Mau
Từ 12/2007 đến 12/2008	Chuyên viên Tín dụng doanh nghiệp tại CTCP Tài chính Dầu khí - Chi nhánh Vũng Tàu
Từ 12/2008 đến 08/2009	Chuyên viên Kế toán phụ trách chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí
Từ 09/2009 đến 11/2011	Tổ trưởng Kế toán thanh toán & thương mại tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ - CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí
Từ 12/2011 đến 06/2015	Chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty Dầu Việt Nam
Từ 07/2015 đến 07/2017	Tổ trưởng Kiểm tra Tuân thủ kiêm phụ trách Tổ Quản lý rủi ro - Ban Kiểm soát nội bộ tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 08/2017 đến 06/2018	Kiểm soát viên (kiêm nhiệm) CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 06/2018 đến 11/2020	Trưởng phòng Quản lý rủi ro, Ban Kiểm soát nội bộ tại CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 12/2020 đến nay	Kiểm toán viên nội bộ - Ban Kiểm toán nội bộ CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau
Từ 06/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phần sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

BÀ NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG – KIỂM SOÁT VIÊN

Năm sinh: 10/12/1982

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	
Từ 07/2012 đến 04/2016	Kế toán vật tư, bán hàng kiêm thủ quỹ tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 04/2016 đến 05/2018	Trưởng Ban kiểm soát tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 09/2018 đến nay	Phó Phòng Kinh doanh Kiểm soát viên tại CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	1.470 cổ phiếu chiếm 0,03% vốn điều lệ

BÀ NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG – KIỂM SOÁT VIÊN

Năm sinh: 27/01/1983

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ 03/2007 đến 12/2007	Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Xây Dựng Phát Triển Nhà Bạc Liêu
Từ 12/2007 đến 10/2008	Giao dịch viên tại Ngân hàng TMCP Nam Việt CN Bạc Liêu
Từ 10/2008 đến 05/2009	Kiểm Soát Viên tại Ngân hàng TMCP An Bình CN Bạc Liêu
Từ 05/2009 đến 03/2014	Phó Trưởng phòng Kế Toán Ngân Quỹ phụ trách Phòng Kế toán Ngân quỹ tại Ngân hàng TMCP An Bình CN Bạc Liêu
Từ 03/2014 tháng 12/2014	Phó phòng Kế toán và Ngân quỹ tại Ngân hàng TMCP An Bình CN Bạc Liêu
Từ 12/2014 đến 12/2015	Phó phòng Dịch Vụ Nội Bộ & Giao Dịch kiêm phụ trách Kế Toán tại Ngân hàng TMCP An Bình CN Bạc Liêu
Từ 12/2015 đến 02/2017	Phó phòng Dịch Vụ Nội Bộ & Giao Dịch tại Ngân hàng TMCP An Bình CN Bạc Liêu
Từ 03/2017 đến 09/2018	Kế Toán kiêm Quản Lý Trung Tâm tại Trung Tâm Kế Toán Dịch Vụ Thuế
Từ 10/2018 đến 12/2018	Phó Trưởng phòng phụ trách Kế Toán Giao dịch và Kho quỹ tại Ngân hàng TMCP Việt Á CN Bạc Liêu.
Từ 01/2019 đến 05/2019	Phó Trưởng phòng Kế Toán Giao dịch và Kho quỹ tại Ngân hàng TMCP Việt Á CN Bạc Liêu.
Từ 05/2019 đến 07/2019	Trưởng phòng giao dịch tại Phòng Giao dịch Hòa Bình Ngân hàng TMCP Việt Á CN Bạc Liêu.
Từ 08/2019 đến 04/2020	Phó Trưởng phòng Kế Toán Giao dịch và Kho quỹ tại Ngân hàng TMCP Việt Á CN Bạc Liêu.
Từ 04/2020 - nay	Chuyên viên kế hoạch tại Cty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Từ 06/2020 - nay	Kiểm soát viên tại Cty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	0 cổ phiếu

Các cuộc họp trong năm

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do không tham dự
01	Ông Vũ Chí Dương	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	
02	Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng	Kiểm soát viên	4/4	
03	Bà Nguyễn Hoài Phương	Kiểm soát viên	3/4	Bổ nhiệm Kiểm soát viên ngày 24/06/2020

Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, xem xét các báo cáo tài chính của Công ty và thực hiện việc giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành, luôn đặt lợi ích Công ty lên hàng đầu, tập trung xây dựng và phát triển Công ty.
- Thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Các Nghị quyết/Quyết định, chỉ thị của PVCFC, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đều được Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kịp thời.
- Kiểm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên và kiểm tra báo cáo tài chính kiểm toán năm của Công ty trước khi đệ trình Hội đồng quản trị. Công ty đã lập báo cáo tài chính đúng thời hạn và phù hợp với Luật kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn được ưu tiên hàng đầu. Về cơ bản, các quy chế, quy trình, quy định đều phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, tình hình hoạt động của Công ty và được cán bộ, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ. Công ty đang tiếp tục rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý, điều hành.
- Các quyết định, chỉ thị của Giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, hợp pháp và kịp thời nhằm điều hành tốt hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Năm 2020 Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi và thảo luận với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Trưởng Ban kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng, đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các tài liệu họp Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát xem xét và đóng góp ý kiến. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
- Các biên bản họp của Hội đồng quản trị đều được gửi tới Ban kiểm soát để cập nhật và đưa ra các ý kiến đóng góp kịp thời.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế, quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao	Thưởng, phúc lợi khác	Ghi chú
I Hội đồng quản trị					
1	Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch HĐQT	542.995.896	31.497.725	
2	Trần Thiên Hồng	Thành viên HĐQT độc lập	107.319.385	-	
3	Đình Nhật Dương	Thành viên HĐQT	107.319.385	-	
4	Trần Như Quỳnh	Thành viên HĐQT	107.319.385	-	
II Ban kiểm soát					
1	Vũ Chí Dương	Trưởng BKS	85.224.217	-	
2	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Kiểm soát viên	67.863.728	-	
3	Nguyễn Hoài Phương	Kiểm soát viên	35.233.901	-	Từ tháng 06/2020
III Ban điều hành					
1	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	542.995.896	31.497.725	
2	Trịnh Tiến Sỹ	Phó Giám đốc	334.229.657	17.721.361	Từ tháng 03/2020
3	Nguyễn Thanh Nhuận	Phó Giám đốc	402.227.803	19.132.120	
4	Lê Cảnh Khánh	Kế toán trưởng	387.563.248	18.616.886	

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Năm 2020, Công ty có thực hiện giao dịch mua bán sản phẩm Bao bì và Phân bón với Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau là công ty mẹ - Cổ đông lớn (chiếm 51,03% vốn điều lệ Công ty).

Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (như đính kèm)

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC).



NGUYỄN TRUNG KIÊN



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8

Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 28

2500
G T
HH
IT
NA
- TP

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8
Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Thuận	Chủ tịch
Ông Trần Như Quỳnh	Thành viên
Ông Trần Thiên Hồng	Thành viên
Ông Đinh Nhật Dương	Thành viên
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Trung Kiên	Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Nhuận	Phó Giám đốc
Ông Trịnh Tiến Sỹ	Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 3 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
Lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8
Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2021

Số: 05F2/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 02 năm 2021, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

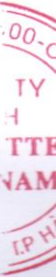
Ngày 25 tháng 02 năm 2021

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Công Cương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3992-2017-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.940.089.947	77.690.058.006
I. Tiền	110	4	2.144.463.117	6.690.966.187
1. Tiền	111		2.144.463.117	6.690.966.187
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.855.515.936	17.786.514.181
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	6.700.397.426	17.731.882.675
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		294.992.000	90.227.600
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.120.000	49.000.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(140.993.490)	(84.596.094)
III. Hàng tồn kho	140	6	42.441.421.670	52.486.461.111
1. Hàng tồn kho	141		42.737.008.627	52.486.461.111
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(295.586.957)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		498.689.224	726.116.527
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	498.689.224	726.116.527
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		51.569.022.897	61.049.943.182
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		48.865.685.510	58.847.865.001
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	48.865.685.510	58.826.753.890
- Nguyên giá	222		119.741.478.601	119.304.327.463
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.875.793.091)	(60.477.573.573)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	21.111.111
- Nguyên giá	228		380.000.000	380.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(380.000.000)	(358.888.889)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		73.545.455	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		73.545.455	-
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.626.791.932	2.199.078.181
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	7	2.626.791.932	2.199.078.181
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		103.509.112.844	138.740.001.188


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		41.111.497.330	77.151.174.704
I. Nợ ngắn hạn	310		35.834.256.048	67.879.254.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	10	19.249.387.280	37.257.255.139
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.322.158	365.332.158
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	2.867.582.649	1.715.626.936
4. Phải trả người lao động	314		6.285.510.037	4.439.524.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		961.855.003	1.239.633.087
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	11	2.183.444.965	2.392.151.264
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	12	3.994.679.386	19.085.178.547
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	119.397.600
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		288.474.570	1.265.154.514
II. Nợ dài hạn	330		5.277.241.282	9.271.920.668
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	13	5.277.241.282	9.271.920.668
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		62.397.615.514	61.588.826.484
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	62.397.615.514	61.588.826.484
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		47.995.160.000	47.995.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		47.995.160.000	47.995.160.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.670.668.883	8.136.334.523
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.731.786.631	5.457.331.961
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		163.549.928	113.988.358
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		5.568.236.703	5.343.343.603
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		103.509.112.844	138.740.001.188


 Trịnh Thanh Trúc
 Người lập biểu


 Lê Cảnh Khánh
 Kế toán trưởng




 Nguyễn Trung Kiên
 Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2021


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	279.702.835.769	224.617.506.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	1.300.486.150	880.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		278.402.349.619	223.737.506.006
4. Giá vốn hàng bán	11	17	248.137.101.379	196.867.213.615
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		30.265.248.240	26.870.292.391
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		35.319.999	19.133.561
7. Chi phí tài chính	22	19	1.574.209.440	2.022.286.858
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.490.926.058	1.972.200.329
8. Chi phí bán hàng	25	20	9.375.439.261	7.753.995.531
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	12.082.319.488	10.584.947.177
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		7.268.600.050	6.528.196.386
11. Thu nhập khác	31		-	3.243.730
12. Chi phí khác	32		391.491.920	-
13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(391.491.920)	3.243.730
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.877.108.130	6.531.440.116
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	1.308.871.427	1.188.096.513
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		5.568.236.703	5.343.343.603
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	928	922


Trịnh Thanh Trúc
Người lập biểu


Lê Cảnh Khánh
Kế toán trưởng


Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.877.108.130	6.531.440.116
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	10.419.330.629	10.866.612.513
Các khoản dự phòng	03	232.586.753	203.993.694
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.504.615)	35.348.542
Chi phí lãi vay	06	1.490.926.058	1.972.200.329
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.014.446.955	19.609.595.194
Giảm các khoản phải thu	09	10.880.105.464	24.397.386.551
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	9.749.452.484	(32.154.485.914)
(Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(16.441.300.876)	13.871.586.457
Tăng chi phí trả trước	12	(200.286.448)	(1.642.103.175)
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.514.846.770)	(2.000.223.513)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(702.071.122)	(974.330.339)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	3.243.730
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.896.514.817)	(2.578.141.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.888.984.870	18.532.527.741
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(510.696.593)	(1.117.763.180)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(510.696.593)	(1.117.763.180)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	32.726.124.827	50.987.700.948
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(51.811.303.374)	(61.249.804.342)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.839.612.800)	(3.199.695.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(22.924.791.347)	(13.461.799.194)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(4.546.503.070)	3.952.965.367
Tiền đầu năm	60	6.690.966.187	2.738.000.820
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	2.144.463.117	6.690.966.187

Trịnh Thanh Trúc
 Người lập biểu

Lê Cảnh Khánh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên
 Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900437757 ngày 11 tháng 6 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ mười hai ngày 12 tháng 8 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại lô A 1-3, khu công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Từ ngày 27 tháng 01 năm 2015, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PBP.

Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2014 theo Quyết định số 7234/UBCK-QLPH ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 212 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 220 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: chất dẻo nguyên sinh và phân bón;
- In ấn bao bì PP/PE, vải manh PP phục vụ nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác;
- Quảng cáo;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; và
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bao bì PP/PE và phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm trước được trình bày lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm nay như trình bày tại Thuyết minh số 22.



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí giá trị công cụ, dụng cụ, vật liệu, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2020 là năm thứ 3 Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 17%.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	13.010.619	29.830.640
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.131.452.498	6.661.135.547
	2.144.463.117	6.690.966.187

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	4.979.921.471	14.937.099.919
Công ty Cổ phần Grow FA	576.176.265	1.271.725.145
Công ty TNHH Vitaco Green Nature	542.277.800	811.394.765
Các khách hàng khác	602.021.890	711.662.846
	6.700.397.426	17.731.882.675
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 23)	4.979.921.471	14.937.099.919

6. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	25.732.110.662	-	18.672.695.633	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.344.304.712	-	3.017.307.163	-
Thành phẩm	13.660.593.253	(295.586.957)	30.796.458.315	-
	42.737.008.627	(295.586.957)	52.486.461.111	-

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 295.586.957 VND (năm 2019: 0 VND) do giá trị ghi sổ của hàng tồn kho thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
a. Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	178.663.931	169.789.726
- Vật liệu, phụ tùng thay thế	116.146.083	214.845.575
- Các khoản khác	203.879.210	341.481.226
	<u>498.689.224</u>	<u>726.116.527</u>
b. Dài hạn		
- Chi phí sửa chữa đường nội bộ	-	939.541.372
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	980.312.705	137.715.476
- Các khoản khác	1.646.479.227	1.121.821.333
	<u>2.626.791.932</u>	<u>2.199.078.181</u>

8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	52.915.952.772	58.792.937.079	7.243.517.751	351.919.861	119.304.327.463
Tăng trong năm	143.369.320	257.427.273	-	36.354.545	437.151.138
Số dư cuối năm	53.059.322.092	59.050.364.352	7.243.517.751	388.274.406	119.741.478.601
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	18.382.552.298	36.997.044.057	4.860.222.468	237.754.750	60.477.573.573
Khấu hao trong năm	2.976.486.559	6.754.870.748	583.133.214	83.728.997	10.398.219.518
Số dư cuối năm	21.359.038.857	43.751.914.805	5.443.355.682	321.483.747	70.875.793.091
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	34.533.400.474	21.795.893.022	2.383.295.283	114.165.111	58.826.753.890
Tại ngày cuối năm	31.700.283.235	15.298.449.547	1.800.162.069	66.790.659	48.865.685.510

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 5.297.580.934 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 5.030.803.661 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 13, Công ty sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 23.319.884.500 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 53.826.819.196 VND).

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	1.121.819.011	5.027.914.000	4.354.351.404	1.795.381.607
Thuế thu nhập doanh nghiệp	445.362.308	1.308.871.427	702.071.122	1.052.162.613
Thuế thu nhập cá nhân	27.311.361	252.959.941	260.232.873	20.038.429
Thuế khác	121.134.256	175.138.152	296.272.408	-
	1.715.626.936	6.764.883.520	5.612.927.807	2.867.582.649

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
		VND		VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH DV TM Đầu tư Phát triển Thành An	7.815.959.250	7.815.959.250	-	-
Công ty TNHH SX Thương mại Nguyên Liệu Công Nghiệp Miền Nam	2.344.118.000	2.344.118.000	-	-
Công ty Cổ phần Kinh Doanh Bao Bì Lương Thực	-	-	15.832.166.636	15.832.166.636
Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	-	-	4.128.586.000	4.128.586.000
Phải trả cho các đối tượng khác	9.089.310.030	9.089.310.030	17.296.502.503	17.296.502.503
	19.249.387.280	19.249.387.280	37.257.255.139	37.257.255.139
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 23)	77.143.000	77.143.000	2.037.253.600	2.037.253.600

11. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngắn hạn		
Hàng hóa đi mượn (*)	1.509.320.736	1.509.320.736
Kinh phí công đoàn	240.375.060	455.293.350
Bảo hiểm xã hội	342.924.660	337.974.477
Bảo hiểm y tế	60.996.013	60.122.455
Bảo hiểm thất nghiệp	29.828.496	29.440.246
	<u>2.183.444.965</u>	<u>2.392.151.264</u>
Phải trả khác cho các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 23)	<u>1.509.320.736</u>	<u>1.509.320.736</u>

(*) Phản ánh giá trị nguyên vật liệu Công ty mượn từ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Công ty mẹ để phục vụ hoạt động sản xuất của Nhà máy Phân bón nhưng chưa hoàn trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.



12. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	14.619.058.547	14.619.058.547	32.726.124.827	47.345.183.374	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 13)	4.466.120.000	4.466.120.000	3.994.679.386	4.466.120.000	3.994.679.386	3.994.679.386
	19.085.178.547	19.085.178.547	36.720.804.213	51.811.303.374	3.994.679.386	3.994.679.386

13. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ	Tăng	VND Giảm	Giá trị	VND Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng (i)	13.738.040.668	13.738.040.668	-	4.466.120.000	9.271.920.668	9.271.920.668
	13.738.040.668	13.738.040.668	-	4.466.120.000	9.271.920.668	9.271.920.668

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng	4.466.120.000	4.466.120.000			3.994.679.386	3.994.679.386
- Số phải trả sau 12 tháng	9.271.920.668	9.271.920.668			5.277.241.282	5.277.241.282

- (i) Thể hiện các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng hạn mức tín dụng với thời hạn vay từ 3 đến 7 năm để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của Công ty. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay là lãi suất thả nổi có điều chỉnh theo thời gian.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	3.994.679.386	4.466.120.000
Trong năm thứ hai	3.114.697.750	3.994.679.386
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.162.543.532	5.277.241.282
	9.271.920.668	13.738.040.668
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	3.994.679.386	4.466.120.000
Số phải trả sau 12 tháng	5.277.241.282	9.271.920.668

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp</u>	<u>Quỹ đầu tư</u>	<u>Lợi nhuận sau</u>	<u>Tổng cộng</u>
	của chủ sở hữu	phát triển	thuế chưa phân	
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	45.709.940.000	6.687.883.883	9.704.439.198	62.102.263.081
Lợi nhuận trong năm	-	-	5.343.343.603	5.343.343.603
Trích lập các quỹ	-	1.448.450.640	(4.105.535.040)	(2.657.084.400)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	2.285.220.000	-	(2.285.220.000)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(3.199.695.800)	(3.199.695.800)
Số dư đầu năm nay	47.995.160.000	8.136.334.523	5.457.331.961	61.588.826.484
Lợi nhuận trong năm	-	-	5.568.236.703	5.568.236.703
Trích lập các quỹ (i)	-	534.334.360	(1.454.169.233)	(919.834.873)
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(3.839.612.800)	(3.839.612.800)
Số dư cuối năm nay	47.995.160.000	8.670.668.883	5.731.786.631	62.397.615.514

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Công ty đã thực hiện trích lập Quỹ đầu tư phát triển với số tiền 534.334.360 VND và Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền 919.834.873 VND từ lợi nhuận sau thuế năm 2019.

Cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số cổ phiếu của Công ty đang lưu hành như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.799.516	4.799.516
Cổ phiếu phổ thông	4.799.516	4.799.516
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.799.516	4.799.516
Cổ phiếu phổ thông	4.799.516	4.799.516

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ mười hai ngày 12 tháng 8 năm 2019, vốn điều lệ của Công ty là 47.995.160.000 VND và các cổ đông đã góp vốn đủ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký		Vốn đã góp			
	doanh nghiệp sửa đổi		Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	24.491.670.000	51,03%	24.491.670.000	51,03%	24.491.670.000	51,03%
Doanh nghiệp tư nhân Phương Ngọc	3.528.000.000	7,35%	3.528.000.000	7,35%	3.528.000.000	7,35%
Cổ đông khác	19.975.490.000	41,62%	19.975.490.000	41,62%	19.975.490.000	41,62%
	47.995.160.000	100%	47.995.160.000	100%	47.995.160.000	100%

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện là 8%/cổ phiếu tương đương với 3.839.612.800 VND đã được Công ty thực hiện chi trả vào ngày 11 tháng 8 năm 2020.

15. **BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ VÀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH**

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động: Bộ phận sản xuất và kinh doanh bao bì và Bộ phận sản xuất và kinh doanh phân bón.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Năm nay	Sản xuất và kinh	Sản xuất và kinh	Tổng cộng
	doanh bao bì	doanh phân bón	
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	186.490.703.349	91.911.646.270	278.402.349.619
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(155.667.884.542)	(92.469.216.837)	(248.137.101.379)
Chi phí hoạt động bộ phận	(2.674.508.571)	(5.010.355.358)	(7.684.863.929)
Chi phí tài chính	(242.102.963)	(815.223.501)	(1.057.326.464)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	27.906.207.273	(6.383.149.426)	21.523.057.847
Doanh thu dịch vụ			-
Chi phí hoạt động chung			(13.772.894.820)
Doanh thu hoạt động tài chính			35.319.999
Chi phí tài chính			(516.882.976)
Chi phí khác			(391.491.920)
Lợi nhuận trước thuế			6.877.108.130
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.308.871.427)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.568.236.703

Năm trước	Sản xuất và kinh	Sản xuất và kinh	Tổng cộng
	doanh bao bì	doanh phân bón	
	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	173.316.404.506	50.303.871.500	223.620.276.006
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(149.488.937.644)	(47.378.275.971)	(196.867.213.615)
Chi phí hoạt động bộ phận	(2.665.144.993)	(4.011.742.182)	(6.676.887.175)
Chi phí tài chính	(459.656.950)	(1.133.225.958)	(1.592.882.908)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	20.702.664.919	(2.219.372.611)	18.483.292.308
Doanh thu dịch vụ			117.230.000
Chi phí hoạt động chung			(11.662.055.533)
Doanh thu hoạt động tài chính			19.133.561
Chi phí tài chính			(429.403.950)
Thu nhập khác			3.243.730
Lợi nhuận trước thuế			6.531.440.116
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.188.096.513)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.343.343.603

Bảng cân đối kế toán

Số cuối năm	Sản xuất và kinh	Sản xuất và kinh	Tổng cộng
	doanh bao bì	doanh phân bón	
	VND	VND	VND
Tài sản			
Tài sản bộ phận	51.654.557.876	42.990.475.966	94.645.033.842
Tài sản không phân bổ			8.864.079.002
Tổng cộng tài sản			103.509.112.844
Nợ phải trả			
Nợ phải trả bộ phận	13.009.745.896	14.517.366.992	27.527.112.888
Nợ phải trả không phân bổ			13.640.694.198
Tổng cộng nợ phải trả			41.167.807.086
Số đầu năm			
Tài sản			
Tài sản bộ phận	66.239.465.541	55.262.509.434	121.501.974.975
Tài sản không phân bổ			17.238.026.213
Tổng cộng tài sản			138.740.001.188
Nợ phải trả			
Nợ phải trả bộ phận	28.848.542.226	21.598.969.553	50.447.511.779
Nợ phải trả không phân bổ			26.703.662.925
Tổng cộng nợ phải trả			77.151.174.704

16. DOANH THU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Tổng doanh thu bán hàng		
Trong đó:		
Doanh thu bán bao bì	185.786.103.599	173.005.163.506
Doanh thu bán phân bón	93.212.132.420	51.183.871.500
Doanh thu bán bao phế	359.159.100	311.241.000
Doanh thu khác	345.440.650	117.230.000
	<u>279.702.835.769</u>	<u>224.617.506.006</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	1.085.886.150	880.000.000
Hàng bán bị trả lại	214.600.000	-
	<u>1.300.486.150</u>	<u>880.000.000</u>
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 23)	<u>187.404.234.359</u>	<u>194.426.766.665</u>

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn của bao bì đã bán	155.667.884.542	149.488.937.644
Giá vốn của phân bón đã bán	92.469.216.837	47.378.275.971
	<u>248.137.101.379</u>	<u>196.867.213.615</u>

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	144.500.922.270	179.183.980.453
Chi phí nhân công	29.270.613.376	26.532.996.979
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.419.330.629	10.866.612.513
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.891.843.515	10.442.228.431
Chi phí khác bằng tiền	6.620.962.825	6.594.619.785
	<u>203.703.672.615</u>	<u>233.620.438.161</u>

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	1.490.926.058	1.972.200.329
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	18.152.902	35.348.542
Chênh lệch tỷ giá đối với các giao dịch phát sinh trong năm	65.130.480	14.737.987
	1.574.209.440	2.022.286.858

20. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	5.482.781.659	4.900.699.601
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.142.881.513	1.394.903.754
Thuế, phí và lệ phí	242.744.553	205.211.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.082.629.427	1.940.790.479
Chi phí khác bằng tiền	3.131.282.336	2.143.341.950
	12.082.319.488	10.584.947.177
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân công	3.071.279.011	1.207.033.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	203.238.637	249.744.597
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.875.412.722	3.593.042.015
Chi phí khác bằng tiền	2.225.508.891	2.704.175.351
	9.375.439.261	7.753.995.531

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.238.555.665	1.004.949.824
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	70.315.762	183.146.689
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.308.871.427	1.188.096.513

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	6.877.108.130	6.531.440.116
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(439.733.860)	(912.012.127)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	499.991.920	285.584.046
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	6.937.366.190	5.905.012.035
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	1.973.447.107	36.592.600
Thu nhập chịu thuế suất ưu đãi 17%	4.963.919.083	5.868.419.435
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.238.555.665	1.004.949.824

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013 và các quy định hiện hành, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 20% trong thời hạn 10 năm và từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thuế suất ưu đãi là 17%; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Theo Công văn số 380/CT-TTHT ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, dự án Nhà máy sản xuất phân bón Dầu khí Bạc Liêu được xác định là dự án đầu tư mới. Do đó, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi là 17% trong thời hạn 10 năm; đồng thời, miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

22. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	5.568.236.703	5.343.343.603
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND) (*)	(835.235.505)	(919.834.873)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.733.001.198	4.423.508.730
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	4.799.516	4.799.516
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	<u>986</u>	<u>922</u>

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 ước tính theo tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được trình bày lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi như trình bày tại Thuyết minh số 14.

	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND
Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	891
Trình bày lại	31
Số sau trình bày lại	922

23. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm với Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Chủ sở hữu
Các đơn vị là các công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Các đơn vị cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

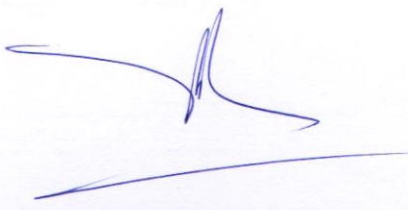
	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	187.404.234.359	194.426.766.665
	187.404.234.359	194.426.766.665
Chia cổ tức		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau		
- Chia cổ tức bằng tiền	1.959.333.600	1.632.778.000
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	1.166.270.000
	1.959.333.600	2.799.048.000
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	52.608.450.000	18.474.377.091
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	1.464.480.000	2.901.600.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	254.563.150	107.863.275
	54.327.493.150	21.483.840.366
Các khoản chi phí khác		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	224.832.928	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	65.314.401	-
	290.147.329	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	4.979.921.471	14.937.099.919
	4.979.921.471	14.937.099.919
Các khoản phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	77.143.000	2.037.253.600
	77.143.000	2.037.253.600
Các khoản phải trả khác		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.509.320.736	1.509.320.736
	1.509.320.736	1.509.320.736
Chi phí phải trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	65.314.401	-
	65.314.401	-

Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Nguyễn Đức Thuận	574.493.621	118.640.000
Ông Trần Thiên Hồng	107.319.385	48.000.000
Trần Như Quỳnh	107.319.385	5.230.000
Đinh Nhật Dương	107.319.385	5.230.000
Trần Chí Nguyễn	-	64.150.000
Lê Quốc Dũng	-	406.470.000
Ban Giám đốc		
Nguyễn Trung Kiên	574.493.621	650.650.000
Nguyễn Thanh Nhuận*	421.359.923	634.540.000
Trịnh Tiến Sỹ	351.951.018	-
Lê Quốc Bảo	-	55.380.000
Ban kiểm soát		
Vũ Chí Dương	85.224.217	42.000.000
Nguyễn Thị Lệ Hằng	67.863.728	24.000.000
Nguyễn Hoài Phương	35.233.901	-
Nguyễn Quang Tám	-	21.380.000
	<u>2.432.578.184</u>	<u>2.075.670.000</u>



Trịnh Thanh Trúc
Người lập biểu



Lê Cảnh Khánh
Kế toán trưởng



Nguyễn Trung Kiên
Giám đốc

Ngày 25 tháng 02 năm 2021